

Số: 353 /QĐ-CTHADS

Bình Phước, ngày 13 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước  
điều chỉnh, bổ sung năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước  
và các đơn vị trực thuộc

### CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước và các đơn vị trực thuộc (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn thuộc Cục và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục THADS (vụ KHTC);
- Lưu KTNS, VT





TỔNG CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ  
CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH BÌNH PHƯỚC

CHI TIẾT CỤC PHẦN BÒ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số 353/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Bình Phước.

T	NỘI DUNG	Tổng số	ĐƠN VỊ																		
			Văn phòng Cục THADS	Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài	Chi cục THADS thị xã Bình Long	Chi cục THADS thị xã Phước Long	Chi cục THADS huyện Đồng Phú	Chi cục THADS huyện Chơn Thành	Chi cục THADS huyện Hớn Quản	Chi cục THADS huyện Lộc Ninh	Chi cục THADS huyện Bù Đốp	Chi cục THADS huyện Bù Đăng	Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập	Chi cục THADS huyện Phú Riềng							
A	Chi quản lý HCNN (loại 340-368)																				
1	Kinh phí giao tự chủ 13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Kinh phí giao không tự chủ 12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Kinh phí giao không TC ( 14 CCTL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
B	Giáo dục đào tạo (Loại 070-085)	21.076.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí giao không tự chủ																				
	KP đào tạo trung cấp chính trị	21.076.000	0																		0
	Tổng cộng	21.076.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: